

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 387

Phẩm 70: CHẶNG THỂ ĐỘNG (2)

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nương vào bản tánh không, để chỉ dạy trao truyền cho các loài hữu tình, khiến họ siêng năng tinh tấn, nói thế này:

–Này các thiện nam, đối với pháp thiện, người phải siêng năng tinh tấn, như khi tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả các pháp Phật khác thì đối với các pháp này cũng chẳng nên tư duy về hai và chẳng hai tướng. Vì

sao? Nay thiện nam, các pháp như thế đều là bản tánh không, lý của bản tánh không ấy là chẳng nên tư duy về hai và chẳng hai.

Nay Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho các hữu tình. Các loài hữu tình đã thành tựu đầy đủ rồi, thì tùy theo căn cơ của chúng, lần lượt an lập, hoặc khiến trụ nơi quả Dự lưu, hoặc khiến trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc khiến trụ nơi bậc Đại Bồ-tát, hoặc nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy, nhận thấy các hữu tình, tâm nhiều loạn động, đối với các cảnh dục chẳng có thể tĩnh lặng, nên dùng phương tiện khiến họ nhập Tam-ma-địa thù thắng, bảo họ thế này: Hãy đến đây, các thiện nam, người nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng, chớ khởi tán loạn và tưởng về pháp đẳng trì. Vì sao? Nay các thiện nam, vì tất cả pháp ấy đều là bản tánh không; trong bản tánh không ấy không có pháp nào có thể nắm bắt, có thể gọi là tán loạn hay là nhất tâm. Nếu các người có thể an trú nơi định thù thắng này thì việc thiện mà mình làm đều mau thành tựu tốt đẹp, cũng tùy theo ý muốn, an trú nơi bản tánh không. Thế nào gọi là việc thiện mà mình làm? Đó là khởi nghiệp nơi thân, ngữ, ý thanh tịnh thù thắng, hoặc tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc hướng đến Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc tu các Địa của Đại Bồ-tát; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai; hoặc tu quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, hoặc làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả pháp thiện thanh tịnh thù thắng như thế, do diệu lực từ pháp định thù thắng nên đều mau thành tựu và tùy theo sở nguyện, an trú nơi bản tánh không.

Nay Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình, nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc đạt được cứu cánh, luôn dốc làm việc thiện lợi, thường không gián đoạn; vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính

cúng dường, tôn trọng ngôi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các Đức Phật ấy luôn nghe, thọ chánh pháp, bỏ thân thọ thân, trải vô lượng kiếp cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, ở trong khoảng thời gian ấy, chẳng bao giờ quên mất.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát ấy đắc các pháp Đà-la-ni, nên thân, ngữ, ý thường không thoái chuyển giảm sút. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy luôn luôn dốc tu đầy đủ về trí Nhất thiết trí, nên có làm việc gì thường khéo tư duy. Do khéo léo tu tập đầy đủ trí Nhất thiết trí, nên làm việc gì thường khéo tư duy, đối với tất cả nẻo tu tập đều có thể tu tập, đó là con đường tu tập của Thanh văn hoặc con đường tu tập của Độc giác, hoặc con đường tu tập của Bồ-tát, hoặc con đường tu tập của Như Lai, hoặc con đường tu tập thù thắng của chư Thiên, hoặc con đường tu tập thù thắng của loài người, hoặc con đường tu tập phát sinh thân thông thù thắng của các Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do con đường tu tập phát sinh thân thông thù thắng này, thường tạo mọi lợi ích, không hề bị thoái thất. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi thân thông thù thắng do phước báo mà có này, thường làm các việc lợi lạc lóng lao cho các hữu tình, tuy trải qua sinh tử luân hồi trong các cõi, nhưng thân thông thù thắng ấy thường không giảm mất.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi bản tánh không, với phương tiện thiện xảo, có thể khéo đem lại lợi lạc cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, đã thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế. Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, an trú nơi bản tánh không, nhận thấy các hữu tình trí tuệ kém cõi, ngu si điên đảo tạo các nghiệp ác nên dùng phương tiện dẫn dắt vào nẻo trí tuệ thù thắng, nói thế này: Này các thiện nam, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp, bản tánh là vắng lặng. Nếu các người dốc tu Bát-nhã này, quán tất cả pháp bản tánh đều không thì các việc tu hành nơi thân, ngữ, ý đều hướng đến giải thoát; đắc quả Niết-bàn quyết dùng con đường giải thoát nêu rõ cho đời sau. Các thiện nam, tất cả các pháp ấy đều là bản tánh không. Trong bản tánh không đó hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được, nhưng việc tu hành cũng không bị thoái thất. Vì sao? Này các thiện nam, vì trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì tất cả bản tánh không chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không có tự tánh, lìa các phân biệt, dứt các hý luận, cho nên ở trong đó không tăng, không giảm. Do đó các việc làm không bao giờ mất. Vì vậy, các người phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc nên làm.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo chỉ dạy trao truyền cho các loài hữu tình, khiến họ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, tu các nghiệp thiện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chỉ dạy trao truyền cho hữu tình như thế khiến tu các nghiệp thiện thường không lười bỏ. Đó là thường tự hành mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người thường hành mười nẻo nghiệp thiện; thường tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới; thường tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới; thường tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia; thường tự tu bốn Tịch lặng, cũng khuyên người thường tự tu bốn Tịch lặng; thường tự tu bốn Vô lượng, cũng khuyên người thường tự tu bốn Vô lượng; thường tự tu bốn Định vô sắc, cũng khuyên người thường tự tu bốn Định vô sắc; thường tự tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người thường tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; thường tự tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người thường tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường tự tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; thường tự an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người thường an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường tự an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người thường an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường tự an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người thường an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường tự tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người thường tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; thường tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người thường tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; thường tự tu các địa của Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu các địa của Bồ-tát; thường tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường tự học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; thường tự học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng khuyên người thường tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường tự học ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người thường học ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; thường tự học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người thường học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường tự học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người thường học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường tự khởi trí của quả Dự lưu nhưng chẳng an trú trong đó, cũng thường khuyên người khởi trí của quả Dự lưu; hoặc khiến an trú; thường tự khởi trí của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhưng chẳng an trú trong đó, cũng khuyên người khởi trí của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú; thường tự khởi trí của quả vị Độc giác nhưng chẳng an trú trong đó, cũng thường khuyên người khởi trí của quả vị Độc giác, hoặc khiến an trú; thường tự khởi đạo hạnh của quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tự tu các nghiệp thiện thường không lười bỏ, lại chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình khiến tu các nghiệp thiện thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Các Đại Bồ-tát do diệu lực từ phương tiện thiện xảo ấy nên an lập hữu tình trong cảnh giới Niết-bàn nhưng không hề hủy hoại tướng của Niết-bàn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không ấy, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được; do vậy, trong đó cũng không có cái phi pháp, thế tại sao Đại Bồ-tát vì các hữu tình, mong chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp hiện có đều là bản tánh không, trong bản tánh không ấy hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do vậy, trong đó cũng có phi pháp.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, thì khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên an trú nơi lý của bản tánh không, tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm đem lại lợi ích cho các hữu tình nên giảng nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều bản tánh không nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi lý của bản tánh không nơi tất cả pháp, tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên giảng nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện, những pháp nào bản tánh đều không mà Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về bản tánh không rồi, an trú nơi bản tánh không ấy, vì hữu tình thuyết pháp?

Này Thiện Hiện, sắc, bản tánh không; thọ, tưởng, hành, thức bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các uẩn bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không ấy, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ, bản tánh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh không; sắc xứ, bản tánh không thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các xứ bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, bản tánh không; sắc giới, bản tánh không, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, bản tánh không; nhãn thức giới, bản tánh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, bản tánh không; nhãn xúc, bản tánh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, bản tánh không; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, bản tánh không các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, bản tánh không; địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các giới bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, nhân duyên, bản tánh không, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, bản tánh không; các pháp từ duyên sinh ra, bản tánh không; vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, bản tánh không; vô minh, bản tánh không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về duyên khởi bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa, bản tánh không, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, bản

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các Ba-la-mật-đa bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự, bản tánh không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về tĩnh, vô lượng, vô sắc, bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ, bản tánh không, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về bốn Niệm trụ... các pháp phần Bồ-đề, bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không, bản tánh không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các pháp môn giải thoát bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong, bản tánh không, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về không tánh bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ, bản tánh không, Thánh đế tập, diệt, đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về Thánh đế bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát, bản tánh không, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về giải thoát, thắng xứ, các định, biến xứ bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni, bản tánh không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ, bản tánh không, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các địa của Bồ-tát bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt, bản tánh không, sáu phép thần thông, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các loại mắt, thần thông bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu

giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật, bản tánh không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các lực, điều không sợ, sự hiểu biết thông suốt, pháp bất cộng bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, đại Từ, bản tánh không, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các đại vô lượng bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, bản tánh không, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các tướng, vẻ đẹp phụ thuộc bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất, bản tánh không, tánh luôn luôn xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết, bản tánh không, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các trí bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu, bản tánh không, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về quả Thanh văn thừa, quả vị Độc giác bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh không, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, bản tánh không, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các hạnh Đại Bồ-tát, Bồ-đề, Niết-bàn bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu tánh của pháp không bên trong bản tánh chẳng không, nếu tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh bản tánh chẳng không, thì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên vì các hữu tình giảng nói tất cả các pháp đều là bản tánh không; nếu nói như thế là hủy hoại bản tánh. Nhưng lý của bản tánh không là chẳng thể hủy hoại, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Vì sao? Vì lý của bản tánh không là không phương, không xứ, không từ đâu đến, cũng không về đâu. Lý không như thế cũng gọi là pháp trụ. Trong ấy không có pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả các pháp ấy bản tánh là an trú. Các Đại Bồ-tát an trú trong đó, mong đạt đến quả vị Giác

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngộ cao tốt, chẳng thấy các pháp hoàn toàn không có chốn trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trú trong đó, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tốt đạt được không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể làm chướng ngại; vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng sinh nghi hoặc, vì vậy mà chẳng hề thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, trong bản tánh không, ngã chẳng thể nắm bắt được, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về hữu tình chẳng thể nắm bắt được; dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, sắc giới chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, địa giới chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhân duyên chẳng thể nắm bắt được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, các pháp từ duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, vô minh chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, bậc Cực hỷ của Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp sắc, chẳng phải sắc chẳng thể nắm bắt được; pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như bốn chúng đệ tử mà Phật hóa ra là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, giả sử có vị Hóa Phật trải qua trăm ngàn ức tỳ kiếp vì bốn chúng ấy thuyết giảng giáo pháp quan trọng, theo ý ông thì sao? Hóa chúng như thế có thể đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Vì các hóa chúng ấy

hoàn toàn không có thật, là pháp không thật thì chẳng có thể có việc đắc quả.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các pháp cũng vậy, đều là bản tánh không, hoàn toàn không thật có, thì ở trong đó cái gì là Đại Bồ-tát, vì hữu tình gì, nói pháp gì có thể khiến đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột?

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình nêu giảng các pháp bản tánh không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể đạt được. Các Đại Bồ-tát thương xót họ bị rơi vào pháp điên đảo, nên dốc cứu vớt khiến họ an trú nơi pháp không điên đảo; không điên đảo nghĩa là không phân biệt, không phân biệt thì không điên đảo, nếu có phân biệt thì có điên đảo vì chúng cùng một loại.

Này Thiện Hiện, trong các cái không phân biệt, không điên đảo, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; cũng không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; cũng không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng không có nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng không có sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; cũng không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng không có nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng không có các pháp từ duyên sinh ra; cũng không có vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; cũng không có Bồ thí ba-la-mật-đa, không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bất-nhã ba-la-mật-đa; cũng không có pháp không bên trong, không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng không có bốn Niệm trụ, không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng không có bốn Tịch lự, không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không có tám Giải thoát, không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không có pháp môn giải thoát Không, không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng không có bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng không có năm loại mắt, không có sáu phép thần thông; cũng không có mười lực của Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả; cũng không có trí Nhất thiết, không có trí Đạo tướng, trí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhất thiết tướng; cũng không có quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng không có pháp sắc, chẳng phải sắc, không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi; cũng không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, sự không có sở hữu này tức là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong đó nhận thấy các hữu tình rơi vào tướng điên đảo, nên dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt khiến họ được giải thoát, đó là khiến giải thoát: Không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu động, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; các tướng về hữu tình cho đến cái thấy. Cũng khiến giải thoát: Không có sắc và tướng về sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức và tướng về thọ, tưởng, hành, thức; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xứ và tướng về nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng khiến giải thoát: Không có sắc xứ và tướng về sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn giới và tướng về nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng khiến giải thoát: Không có sắc giới và tướng về sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn thức giới và tướng về nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xúc và tướng về nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến giải thoát: Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; cũng khiến giải thoát: Không có địa giới và tướng về địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhân duyên và tướng về nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và tướng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng khiến giải thoát: Không có pháp từ duyên sinh ra và tướng về pháp từ duyên sinh ra; cũng khiến giải thoát: Không có vô minh và tướng về vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; cũng khiến giải thoát: Không có Bồ đề ba-la-mật-đa và tướng về Bồ đề ba-la-mật-đa, không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lặng, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không bên trong và tướng về pháp không bên trong, không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng khiến giải thoát: Không có bốn Niệm trụ và tướng về bốn Niệm trụ, không có bốn Chánh đoạn,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tướng về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; cũng khiến giải thoát: Không có Thánh đế khổ và tướng về Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng về Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng khiến giải thoát: Không có bốn Tĩnh lự và tướng về bốn Tĩnh lự, không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng khiến giải thoát: Không có tám Giải thoát và tướng về tám Giải thoát, không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng khiến giải thoát: Không có pháp môn Đà-la-ni và tướng về pháp môn Đà-la-ni, không có pháp môn Tam-ma-địa và tướng về pháp môn Tam-ma-địa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp môn giải thoát Không và tướng về pháp môn giải thoát Không, không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng khiến giải thoát: Không có bậc Cực hỷ và tướng về bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và tướng về bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; cũng khiến giải thoát: Không có năm loại mắt và tướng về năm loại mắt, không có sáu phép thần thông và tướng về sáu phép thần thông; cũng khiến giải thoát: Không có mười lực của Phật và tướng về mười lực của Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không quên mất và tướng về pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả và tướng về tánh luôn luôn xả; cũng khiến giải thoát: Không có trí Nhất thiết và tướng về trí Nhất thiết, không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khiến giải thoát: Không có quả Dự lưu và tướng về quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác và tướng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng khiến giải thoát: Không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tướng về quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; cũng khiến giải thoát: Không có pháp sắc, chẳng phải sắc và tướng về pháp sắc, chẳng phải sắc, không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi và tướng về pháp hữu kiến, vô kiến cho đến hữu vi, vô vi; cũng khiến giải thoát: Không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tướng về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc và tướng về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cũng khiến giải thoát: Các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn..., cũng khiến giải thoát: Các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... cũng chẳng phải như Thắng nghĩa đế không sinh, không diệt, không tướng, không tạo tác, không hý luận, không phân biệt; cũng phải giải thoát cả Thắng nghĩa đế tức là bản tánh không. Bản tánh không ấy tức là đối tượng chứng đắc của chư Phật là quả vị Giác ngộ cao tốt.

□